

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/DS-ST  
Ngày 10-01-2022  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Triều.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Minh Trọn

Ông Trần Minh Út

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 302/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị Hồng E, sinh năm 1963 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

**- Bị đơn:** Bà Phạm Thị N (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm Y, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 4 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hồng E trình bày: Vào ngày 20 tháng 4 năm 2020 âm lịch bà Phạm Thị N có vay của bà số tiền 30.000.000 đồng, bà N có làm biên nhận vay tiền và ký nhận nợ. lãi suất do hai bên thỏa thuận 4%/tháng nhưng không có ghi vào biên nhận, không thỏa thuận thời gian trả nợ. Từ khi vay đến nay bà N không trả vốn và lãi cho bà, bà có yêu bà N trả nhiều lần bà N hứa trả tiền cho bà nhưng bà N không trả tiền cho bà. Bà yêu cầu bà Phạm Thị N trả cho bà số tiền 30.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn bà Phạm Thị N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng bà N vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của bà Huỳnh Thị Hồng E.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Thị Hồng E khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị N trả tiền vay. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Phạm Thị N là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Phạm Thị N.

[3] Tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Hồng E cho rằng bà Phạm Thị N có vay của bà số tiền 30.000.000 đồng nên bà yêu cầu bà N trả cho bà số tiền vay là 30.000.000 đồng. Đối với bà Phạm Thị N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để xét xử nhưng bà N không cung cấp lời khai cho Tòa án và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà E. Theo biên nhận nợ ngày 20 tháng 4 năm 2020 âm lịch do bà E cung cấp có chữ ký của bà Phạm Thị N thể hiện bà N có vay của bà E số tiền 30.000.000 đồng nên bà E yêu cầu bà N trả số tiền 30.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà E không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[4] án phí: Do yêu cầu của bà Huỳnh Thị Hồng E được chấp nhận nên bà E không phải chịu án phí, bà E đã nộp tạm ứng án phí số tiền 750.000 đồng được nhận lại. Bà Phạm Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 1.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật dân sự và áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Hồng E. Buộc bà Phạm Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Hồng E số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

2. Về án phí:

Bà Huỳnh Thị Hồng E không phải chịu án phí, bà E đã nộp tiền tạm ứng án phí 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0012362 ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà E được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bà Phạm Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng).

Án xử sơ thẩm, bà Huỳnh Thị Hồng E có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phạm Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Việt Triều**